

Số: /KH-UBND

Hạ Lang, ngày tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện Hạ Lang

Thực hiện Công văn số 1490/STTTT-BCVTCNTT ngày 14/11/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2023. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện trên địa bàn huyện năm 2023 như sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2022

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 21/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hạ Lang về phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022

1. Về ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% cán bộ, công chức, viên chức UBND huyện và các xã, thị trấn được trang bị máy tính để phục vụ công việc và kết nối mạng Internet.

- 100% các văn bản của phòng, ban chuyên môn, UBND xã, thị trấn gửi đến UBND huyện, văn bản luân chuyên trong nội bộ cơ quan dưới dạng điện tử, trừ văn bản không được gửi qua môi trường mạng theo quy định (bao gồm cả các văn bản gửi song song).

- 100% văn bản trao đổi giữa UBND huyện và các đơn vị liên quan dưới dạng điện tử, trừ văn bản không được gửi qua môi trường mạng theo quy định (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

- Trên 850% hồ sơ công việc tại cấp huyện và trên 55% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi, danh mục bí mật nhà nước).

- 100% các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện, UBND xã, thị trấn và người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được cung cấp và sử dụng chữ ký số trong hoạt động công vụ.

- 100% chỉ tiêu báo cáo tổng hợp kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống báo cáo.

- Rút ngắn 30%-50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử;

- Tiếp tục duy trì và hoàn thiện hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tới 13 đơn vị xã, thị trấn.

2. Về ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Trang thông tin điện tử huyện đã cung cấp đầy đủ các thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- Thực hiện tích hợp một cửa điện tử tỉnh và các nội dung liên quan theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp; tăng số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến đối với các dịch vụ công đã được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC; sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử tỉnh để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận, xử lý qua mạng; nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC.

3. Về bảo đảm an toàn thông tin

- 100% máy tính của CBCCVVC được cài đặt hệ điều hành Windows có bản quyền, phần mềm bảo vệ, diệt virus có bản quyền hoặc cài đặt các ứng dụng, hệ thống an toàn thông tin do tỉnh triển khai.

- Triển khai bảo đảm an toàn, an ninh mạng mô hình 4 lớp theo hướng dẫn chỉ đạo của cơ quan chuyên môn cấp trên.

- Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo về an toàn thông tin do cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức, triển khai đảm bảo tại đơn vị.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số: Thực hiện “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020. Đến nay công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn huyện Hạ Lang đã từng bước được cải thiện, có một số kết quả đáng khích lệ. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 9/9/2022 về việc thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Hạ Lang; thành lập 97/97 tổ công nghệ số cộng đồng với 435 thành viên; ban hành Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 30/9/2022 tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022 trên địa bàn huyện Hạ Lang và tổ chức ra quân hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC được lãnh đạo quan tâm, chỉ đạo. Hiện nay 100% các phòng, ban

chuyên môn của UBND huyện có thủ tục hành chính trên hệ thống một cửa điện tử đã thực hiện tiếp nhận và trả kết quả trên hệ thống một cửa điện tử; đa số các xã, thị trấn thực hiện tiếp nhận và trả kết quả trên cổng dịch vụ công trực tuyến. Triển khai tổ chức các lớp tập huấn chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn tạo tiền đề để phổ biến kiến thức về chuyển đổi số và ứng dụng CNTT đến mọi tầng lớp nhân dân.

2. Thể chế số: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 149 /KH-UBND ngày 20/6/2022 về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Xác định việc chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt, gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

3. Hạ tầng số: Luôn đảm bảo kết nối an toàn, thông suốt các mạng Lan và trang thiết bị CNTT giữa UBND huyện và UBND các xã, thị trấn để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin môi trường mạng. Thường xuyên rà soát, mua sắm nâng cấp trang thiết bị, máy tính cá nhân, máy in, máy scan... đảm bảo đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin theo từng chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị. Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử tại UBND huyện, UBND xã, thị trấn, hiện nay 100% các lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và lãnh đạo UBND các xã, thị trấn đều thực hiện ký số trên các văn bản điện tử của hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT-Ioffice. Duy trì hoạt động và nâng cấp Trang thông tin điện tử huyện, Trang thông tin điện tử cấp xã, thị trấn theo hướng dẫn, đảm bảo quy định pháp luật. Hệ thống hội nghị trực tuyến được triển khai và duy trì thường xuyên phục vụ các cuộc họp, hội nghị định kỳ hàng tháng và đột xuất giữa Trung ương, tỉnh với huyện, xã.

4. Dữ liệu số: Duy trì các ứng dụng cơ sở dữ liệu chuyên ngành hiện đang được sử dụng tại huyện; thường xuyên tích hợp bổ sung dữ liệu theo định kỳ báo cáo.

5. Nền tảng số: Duy trì đảm bảo, thông suốt các hệ thống nền tảng hiện tại đang được sử dụng, ứng dụng tại huyện như: Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-IOFFICE, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống phần mềm một cửa điện tử (VNPT - iGate), Trang thông tin điện tử huyện, Hệ thống quản lý hồ sơ CBCCVC. Thực hiện đảm bảo việc đầu tư, nâng cấp, phát triển các hệ thống nền tảng theo hướng dẫn, chỉ đạo và lộ trình của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và phù hợp với nhu cầu thực tế, điều kiện của huyện.

6. Nhân lực số: Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao khả năng ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số để sử dụng tốt các ứng dụng, hệ thống phần mềm đã được tỉnh triển khai, đáp ứng tốt các yêu cầu ngày càng cao của công việc. Thường xuyên tuyên truyền nâng cao ý thức của

CBCCVC trong việc ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc, sử dụng văn bản điện tử thay thế văn bản giấy.

7. An toàn thông tin mạng: Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo về quy định, bảo đảm an toàn thông tin gắn liền với hoạt động ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số trong hoạt động của cơ quan theo hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh. Phối hợp tổ chức đào tạo về an toàn thông tin, về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của huyện và các xã, thị trấn; Tham dự đầy đủ các lớp đào tạo, khóa tập huấn về an toàn, an ninh thông tin do tỉnh tổ chức. Triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống, phần mềm, hạ tầng ứng dụng CNTT của huyện, như: cài đặt phần mềm bảo vệ, diệt virus, phòng chống mã độc cho toàn bộ hệ thống máy tính của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn. Thông tin tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị và người dùng Internet trên địa bàn.

8. Chính quyền số: Duy trì và vận hành các trang thiết bị CNTT hiện có, bổ sung, củng cố hệ thống máy tính, mạng internet từ huyện đến xã, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ ứng dụng CNTT; đảm bảo tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức cấp xã đạt tỷ lệ 1/1. Sử dụng hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh, như: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành; hệ thống thư điện tử công vụ... để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành từ cấp tỉnh tới cấp huyện, xã.

9. Kinh tế số: Thu hút, thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong điều hành, quản lý, sản xuất, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử; ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm.

10. Xã hội số: Triển khai tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang Thông tin điện tử huyện về công tác triển khai chuyển đổi số. Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến. Hướng dẫn các hộ kinh doanh bán lẻ trên địa bàn huyện ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

11. Kinh phí thực hiện

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Kinh phí (đơn vị: triệu đồng)	Ghi chú
1	Duy trì Hệ thống quản lý văn bản và điều hành	19,8	
2	Duy trì Hệ thống thông tin một cửa điện tử	42,1	

3	Chi mua tiền bản quyền phần mềm phòng, chống mã độc, diệt vi rút	50	
4	Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường truyền mạng	256,5	
5	Duy trì, nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tới các đơn vị xã, thị trấn	Huyện: 150	
		Xã, thị trấn: 51,2	
Tổng cộng:		569,6	

12. Danh mục hệ thống, CSDL cơ quan, đơn vị quản lý

STT	Tên Hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm	Năm đưa vào khai thác	Cơ quan quản lý	Quy mô/phạm vi	Ghi chú
1	Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến.	2012	UBND huyện	Từ Trung ương đến tỉnh, huyện, xã	
2	Hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ công chức, viên chức		Phòng Nội vụ huyện	CB, CC, VC trên địa bàn toàn huyện	

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2023

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật công nghệ thông tin; Luật giao dịch điện tử;
- Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp, bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia;
- Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng và hệ thống thông tin quan trọng Quốc gia;

- Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 25/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố, tăng cường năng lực cho các cán bộ, bộ phận chuyên trách ứng cứu sự cố mạng trên toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến 2025”;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại;

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;

- Kế hoạch hành động số 958/KH-UBND ngày 01/4/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

- Kế hoạch số 2769/KH-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, Phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 1406/KH-UBND ngày 07/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về thực hiện nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban Chấp

hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 21/10/2021 của UBND huyện Hạ Lang về phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022;

- Kế hoạch số 149 /KH-UBND, ngày 20/6/2022 về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Đẩy mạnh chuyển đổi số hướng tới thực hiện mục tiêu toàn diện theo Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp, nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của huyện Hạ Lang để phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động các cơ quan nhà nước

- Tiếp tục duy trì và vận hành các trang thiết bị CNTT hiện có, chủ động bổ sung, củng cố hệ thống máy tính, mạng internet từ huyện đến xã, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ ứng dụng CNTT; đảm bảo tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức cấp xã đạt tỷ lệ 1/1.

- Ứng dụng CNTT trong các ngành, các lĩnh vực trọng điểm, xây dựng các hệ thống thông tin, từng bước hình thành và phát triển chính quyền điện tử; gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý và điều hành bộ máy hành chính Nhà nước ở huyện.

- 85% hồ sơ công việc cấp huyện; 65% trở lên hồ sơ công việc xã, thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 70% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị được tiếp nhận, xử lý theo cơ chế một cửa điện tử liên thông; 30% thủ tục hành chính được cung cấp, tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được cập nhật qua Hệ thống thông tin báo cáo.

- Tăng cường phát triển, tích hợp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của huyện; nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện, xã, thúc đẩy cải cách hành chính và triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- 100% Công, Trang thông tin điện tử của huyện, các xã, thị trấn công khai thông tin đầy đủ theo quy định.

- Rút ngắn từ 30% đến 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả những phần mềm đã được đưa vào ứng dụng trong các cơ quan nhà nước như phần mềm: một cửa điện tử liên thông, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm quản lý nhân sự, quản lý hộ tịch, hộ khẩu, phần mềm quản lý tài chính...

- 100% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức nhà nước được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

- 30% xã, thị trấn có hệ thống thông tin truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ số, nền tảng số.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nền tảng chuyển đổi số đạt trên 30%.

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng;

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hoá đơn điện tử đạt trên 90%.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 40% hộ gia đình, 100% xã, thị trấn.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử là trên 15%.

- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh thực hiện cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền điện tử đạt trên 15%.

- 30% các trường học sử dụng nền tảng số trong công tác giảng dạy và hoạt động quản lý.

- Giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023, và ngày Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng.

3. Bảo đảm an toàn thông tin

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Cử nhân lực làm đầu mối, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm ứng cứu sự cố mạng tỉnh Cao Bằng thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống mã độc.

- Trên 70% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.
- Trên 70% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức nhà nước được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.
- Phần đầu trên 60% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.
- 50% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý

- Tổ chức triển khai hiệu quả các cơ chế chính sách đã được tỉnh ban hành. rà soát, bổ sung hệ thống văn bản liên quan đến ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên cơ sở văn bản chỉ đạo của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn, nhất là cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, bảo đảm tính đồng bộ và gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với CCHC.
- Thực hiện các văn bản hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các nội dung về an toàn thông tin theo hướng quy định về trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với tổ chức, cá nhân; các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.
- Thực hiện kịp thời các quy chế, quy định về quản lý sử dụng hệ thống CNTT dùng chung của tỉnh.
- Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao về xây dựng, triển khai các quy định, hướng dẫn thu thập, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân; về đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ CNTT; về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.
- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục duy trì đảm bảo hoạt động và triển khai nâng cấp hệ thống hạ tầng phục vụ ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số hiện có của huyện; đảm bảo kết nối an toàn, thông suốt các mạng Lan và trang thiết bị CNTT giữa UBND huyện và UBND các xã, thị trấn để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin môi trường mạng.
- Duy trì có hiệu quả việc kết hợp giữa mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng Internet, đảm bảo hạ tầng triển khai các ứng dụng CNTT.
- Sử dụng có hiệu quả chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ đối với hệ thống quản lý văn bản và điều hành cho các cơ quan, đơn vị nhằm đảm

bảo tính pháp lý trong trao đổi văn bản, tài liệu, an toàn thông tin trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); gửi - nhận văn bản, giấy tờ và xử lý công việc trên môi trường điện tử để tiết kiệm chi phí và thời gian xử lý.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị và nâng cấp hệ thống phần mềm hội nghị truyền hình trực tuyến tới UBND xã, thị trấn; đảm bảo theo hướng dẫn, chỉ đạo, tích hợp liên thông với hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh và huyện.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

- Duy trì ứng dụng đồng bộ, hiệu quả các phần mềm dùng chung nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử; Phần mềm quản lý văn bản, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thư điện tử, trang thông tin điện tử ...; kết nối liên thông và đồng bộ trực quốc gia, cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử tỉnh.

- Trang thông tin điện tử cấp huyện, cấp xã, thị trấn đảm bảo đầy đủ các nội dung, thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; nâng cao chất lượng các chuyên mục, tin, bài; tích hợp 100% các TTHC thực hiện DVCTT lên Trang TTĐT của huyện và Trang TTĐT cấp xã, thị trấn.

- Duy trì, phát triển hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Rút ngắn từ 30% - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- 100% cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Nhà nước.

- Phối hợp duy trì, cập nhật khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh để từng bước quy hoạch, sắp xếp, xây dựng các nền tảng số dùng chung. Khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, các CSDL cấp tỉnh; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng phiên bản 2.0.

4. Phát triển dữ liệu

- Tiếp tục duy trì các ứng dụng dùng chung: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice được kết nối thường xuyên; việc giao, nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống đảm bảo 100% công văn đi - đến được xử lý trên môi trường mạng, trừ các văn bản mật, văn bản đích danh; hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; Công tác đảm bảo an toàn thông tin...

- Chú trọng công tác chuẩn hóa dữ liệu số, liên thông cơ sở dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu ngành; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan Đảng, Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phối hợp, tham gia xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Phối hợp triển khai hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ tại UBND huyện theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh Cao Bằng.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong tất cả các ngành, các lĩnh vực, nhất là một số lĩnh vực y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, tài chính, tư pháp, xây dựng...

- Sử dụng có hiệu quả Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ họp và xử lý công việc, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện để rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước. Duy trì, sử dụng có hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin đã có, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; đảm bảo 100% các cơ quan, đơn vị ứng dụng chứng thư số, chữ ký số trong liên thông văn bản điện tử.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tăng cường công tác quản lý an toàn, an ninh mạng, phòng chống các hoạt động tấn công, thâm nhập vào các hệ thống quản lý, điều hành của các cấp chính quyền trên môi trường số. Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho tiến trình chuyển đổi số, hoạt động trên môi trường số thông qua việc hình thành văn hóa số, bảo vệ các giá trị đạo đức căn bản và bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực an toàn, an ninh mạng phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Phối hợp với sở, ngành liên quan triển khai các hệ thống bảo đảm an toàn thông tin; tăng cường hoạt động an toàn thông tin cho hệ thống CNTT của huyện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin trong các cơ quan Nhà nước.

- Chỉ đạo các lực lượng công an, quân đội, cơ yếu, thông tin và truyền thông, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông phối hợp để sẵn sàng chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin. Bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trọng yếu của huyện.

- Cử nhân lực làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan chức năng đảm bảo an toàn thông tin trong cơ quan Nhà nước; tham gia tập huấn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính quyền điện tử.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số, kỹ năng số; đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin –

viễn thông về chuyển đổi số để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số; thu hút nguồn nhân lực CNTT có chất lượng tham gia vào quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của huyện.

- Vận dụng cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh xây dựng hành lang pháp lý phù hợp với điều kiện thực tế của huyện nhằm đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trên địa bàn.

- Phân công và duy trì cơ bản ổn định đội ngũ công chức phụ trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của CNTT, chính quyền số, kinh tế số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân và DN.

- Gắn trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị với việc ứng dụng và phát triển CNTT trong cơ quan, đơn vị mình, phải gương mẫu trong học tập và ứng dụng CNTT trong điều hành, giải quyết công việc; tạo bước chuyển biến trong lề lối làm việc, gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính trên cơ sở áp dụng thống nhất hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính; đề xuất với UBND tỉnh tăng số lượng danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 tại Quyết định số 1904/QĐ-UBND ngày 7/10/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng đối với cấp huyện phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ các tổ chức, cá nhân; nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính.

- Chỉ đạo trình, ký phát hành văn bản điện tử áp dụng chữ ký số đối với các văn bản không thuộc danh mục bí mật nhà nước (không thực hiện nhận văn bản giấy), trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị liên quan trên môi trường mạng; đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong chỉ đạo điều hành tại UBND huyện và UBND xã, thị trấn.

- Duy trì khai thác, sử dụng hệ thống các cơ sở dữ liệu của quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong giải quyết công việc, nâng cao hiệu quả quản lý hồ sơ.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số.

- Hỗ trợ người dân sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, đối thoại trực tuyến và giao tiếp điện tử với cơ quan Nhà nước; khuyến khích, thúc đẩy phát triển giao dịch điện tử, thương mại điện tử, thanh toán điện tử.

2. Giải pháp về tài chính

Bộ trí kinh phí trong kế hoạch ngân sách hàng năm của UBND huyện để mua sắm, xây dựng mới trang thiết bị phần cứng, phần mềm và đào tạo, đào tạo lại. Việc duy tu bảo dưỡng, nâng cấp nhỏ, tập huấn ngắn hạn sử dụng nguồn chi thường xuyên. Hàng năm phân bổ vốn để thực hiện kế hoạch. Tăng cường vận động xã hội hóa cho đầu tư và ứng dụng CNTT.

3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, DN

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền số; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các DVCTT mức độ 3, 4.

- Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ ứng dụng CNTT với cải cách thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Bưu điện Hạ Lang, Bưu chính viễn thông (VNPT Hạ Lang, Viettel Hạ Lang) tổ chức tuyên truyền về phát triển kinh tế số; tiếp tục đào tạo cho các hộ gia đình có sản phẩm, hàng hóa đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng, số lượng lớn để sử dụng thành thạo, hỗ trợ mua và bán sản phẩm, hàng hóa trên cửa hàng số.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong cơ quan Nhà nước.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng công việc.

- Tăng cường tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN:

(Biểu chi tiết kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện.

- Thực hiện quản lý nhà nước về hạ tầng thông tin, CNTT và truyền thông trên địa bàn huyện; đề xuất cơ chế chính sách, giải pháp về phát triển CNTT, chính quyền số trình UBND huyện quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo và kiến nghị

UBND huyện, Sở Thông tin và Truyền thông các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, đưa các nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng vào Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của huyện.

- Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức đẩy mạnh ứng dụng phát triển công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

2. Văn phòng HĐND & UBND huyện

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện tham mưu thực hiện tốt nội dung ứng dụng công nghệ thông tin theo Kế hoạch.

- Đề xuất các giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả của Bộ phận một cửa các cấp; nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục tham mưu đầu tư, bổ sung nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT của huyện nhằm đảm bảo cho việc triển khai các ứng dụng CNTT của huyện được thông suốt và đảm bảo an toàn thông tin.

- Chủ trì, tham mưu chỉ đạo thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính thuộc quyền giải quyết của UBND huyện niêm yết công khai, kịp thời đăng tải trên trang thông tin điện tử huyện, tích hợp trên phần mềm một cửa huyện; Tham mưu đề xuất với UBND tỉnh ban hành Quyết định bổ sung số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của huyện phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tiếp tục triển khai, vận hành hệ thống một cửa điện tử VNNT - Igate đến các cơ quan chuyên môn và UBND xã, thị trấn đảm bảo quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP.

- Chủ trì tham mưu cho UBND huyện vận hành, khai thác hệ thống trang thiết bị, các phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện như: phần mềm VNPT- IOffice; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; triển khai ứng dụng CNTT thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; hệ thống thư điện tử...

- Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin duy trì vận hành hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của UBND huyện, hướng dẫn các xã vận hành hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến cấp xã đảm bảo thông suốt, ổn định.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, phòng Nội vụ huyện kiểm tra, giám sát tình hình ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn nhằm nâng cao chỉ số CCHC của huyện.

- Tham mưu thực hiện tăng cường sử dụng văn bản điện tử, áp dụng chữ ký số tại UBND huyện trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT - iOffice; Hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị phòng, ban và UBND các xã, thị trấn trong quá trình sử dụng chữ ký số.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Cân đối ngân sách bố trí chi cho việc đầu tư phát triển và ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số của huyện, đảm bảo kinh phí cho các hạng mục, dự án theo kế hoạch.

- Tham mưu cho UBND huyện cơ chế chính sách huy động các nguồn lực đầu tư, các nguồn vốn đầu tư cho phát triển và ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số của huyện.

- Chủ trì kiểm tra việc chi, thanh quyết toán ngân sách chi cho phát triển và ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số theo đúng quy định.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện.

4. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan, đơn vị quan tâm cử cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan Nhà nước đi học tập nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về công tác quản trị mạng, công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào quy định xác định chỉ số cải cách hành chính các cơ quan hành chính của huyện và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Theo dõi việc tổ chức, triển khai phong trào thi đua, xây dựng hướng dẫn khen thưởng, thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, khen thưởng trong thực hiện chuyển đổi số.

- Duy trì quản lý hệ thống phần mềm quản lý công chức, viên chức huyện; thường xuyên cập nhật thông tin tất cả hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn.

5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành công thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

6. Trung tâm Văn hóa - Truyền thông

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân tham gia các hoạt động phát triển chính quyền số, kinh tế số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện; truyền thông việc cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn huyện, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Thường xuyên cung cấp tin, bài phản ánh về các hoạt động của Lãnh đạo huyện, về tình hình an ninh - chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội và các thông tin

thiết yếu liên quan trên địa bàn...cho Ban biên tập Trang thông tin điện tử huyện để đăng tải.

- Xây dựng và tổ chức quản lý, vận hành có hiệu quả hệ thống Trang thông tin điện tử của huyện.

7. Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện

- Rà soát công chức, viên chức thuộc đơn vị, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hoặc tập huấn về CNTT để đảm bảo khả năng tiếp nhận, sử dụng các ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số trong đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm cung cấp thông tin theo Quy chế hoạt động và cung cấp thông tin của Trang thông tin điện tử UBND huyện.

- Cụ thể hóa các nội dung của kế hoạch, đưa việc ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số vào kế hoạch hoạt động năm của đơn vị. Chủ động phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND, phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị liên quan trong việc triển khai ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị.

- Duy trì việc kết nối Internet đến các máy tính của cơ quan, đảm bảo sử dụng các hệ thống ứng dụng chung của huyện. Yêu cầu các công chức, viên chức thuộc đơn vị thực hiện đảm bảo các quy định về ứng dụng CNTT; Tăng cường sử dụng thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, cung cấp thông tin cho trang thông tin điện tử...

8. Đề nghị Chi cục Thuế huyện Hạ Lang: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng có hiệu quả hóa đơn điện tử trên địa bàn huyện.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện: Tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số huyện Hạ Lang; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

10. Đề nghị Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Hạ Lang: Chỉ đạo thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của Ngành; tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.

11. Đề nghị các doanh nghiệp Bưu chính Viễn thông (VNPT Hạ Lang, Viettel Hạ Lang)

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

12. UBND các xã, thị trấn

- Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm cung cấp thông tin theo Quy chế hoạt động và cung cấp thông tin của Trang thông tin điện tử UBND huyện. Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử cấp xã, thị trấn đảm bảo cung cấp thông tin theo quy định, hướng dẫn.

- Tăng cường sử dụng các hệ thống CNTT hiện có, nhất là các phần mềm dùng chung để nâng cao hiệu quả công việc; đẩy mạnh việc dùng chung đối với cơ sở hạ tầng và các ứng dụng CNTT; tăng cường chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, các cấp.

- Triển khai thực hiện việc tin học hóa trong bộ máy quản lý, có kế hoạch cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng về CNTT để có đủ khả năng tiếp nhận và chuyển giao ứng dụng CNTT trong đơn vị; bố trí cán bộ có kiến thức CNTT để sẵn sàng tiếp nhận phần mềm ứng dụng do tỉnh, huyện triển khai. Chủ động dành một phần kinh phí chi cho ứng dụng CNTT của đơn vị.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về phát triển chính quyền số, kinh tế số và ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan Nhà nước.

- Trên cơ sở nội dung Kế hoạch, xây dựng Kế hoạch hoặc lồng ghép vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị gửi về UBND huyện (**qua Phòng Văn hóa và Thông tin trước ngày 25/12/2022**) và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện tốt Kế hoạch, nhiệm vụ ứng dụng CNTT đã được phê duyệt.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện Hạ Lang. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Lưu: VT, VH TT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Nhất

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN VÀ DỰ KIẾN KINH PHÍ NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /11/2022 của UBND huyện Hạ Lang)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Kinh phí dự kiến (đơn vị: triệu đồng)	Nguồn vốn (ghi rõ nguồn vốn là Ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương; vốn ODA, ...)	Thời gian triển khai	Hiệu quả	Quy mô	Ghi chú
1	Phát triển hạ tầng kỹ thuật, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng	Nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị đồng bộ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện và hệ thống DVCTT và một cửa điện tử liên thông từ huyện đến xã, thị trấn	200	Ngân sách địa phương	2023	Nâng cao hiệu quả trong việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC và số hóa hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa huyện, xã, thị trấn	UBND huyện; UBND xã, thị trấn	
		Duy trì, nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tới các đơn vị xã, thị trấn	Huyện: 107,2	Ngân sách địa phương	2023	Hệ điều hành chính	UBND huyện; UBND xã, thị trấn	
			Xã, thị trấn: 51,2					
Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường truyền mạng	82,8	Ngân sách địa phương	2023	Đảm bảo sẵn sàng sử dụng các ứng dụng CNTT	UBND huyện; UBND xã, thị trấn			

2	Chi ứng dụng CNTT	Duy trì Hệ thống quản lý văn bản và điều hành	19,8	Ngân sách địa phương	2023	Hệ điều hành chính	UBND huyện; UBND xã, thị trấn	
		Duy trì Hệ thống tin một cửa điện tử	42,1	Ngân sách địa phương	2023	Hệ điều hành chính	UBND huyện; UBND xã, thị trấn	
		Duy trì hoạt động trang thông tin điện tử huyện	100	Ngân sách địa phương	2023	Đáp ứng yêu cầu tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về sở hữu trí tuệ liên quan đến việc cung cấp và sử dụng thông tin và các quy định hiện hành khác	UBND huyện; UBND xã, thị trấn	
		Hỗ trợ vận hành, duy trì hoạt động trang thông tin điện tử các xã, thị trấn	100	Ngân sách địa phương	2023	Đáp ứng yêu cầu tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về sở hữu trí tuệ liên quan đến việc cung cấp	UBND xã, thị trấn	

						và sử dụng thông tin và các quy định hiện hành khác	
		Bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng CNTT, ANTT	50	Ngân sách địa phương	2023	Nâng cao trình độ CNTT, ATTT cho CBCCVC	UBND huyện; UBND xã, thị trấn
3	Chi đảm bảo an toàn thông tin	Mua sắm thiết bị bảo vệ hệ thống, sao lưu dự phòng	50	Ngân sách địa phương	2023		UBND huyện; UBND xã, thị trấn
		Trang bị phần mềm diệt virus cho hệ thống máy chủ, máy trạm	100	Ngân sách địa phương	2023		UBND huyện; UBND xã, thị trấn
4	Chi công tác tuyên truyền	Tuyên truyền hiệu quả triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số	20	Ngân sách địa phương	2023		UBND huyện; UBND xã, thị trấn
		Tuyên truyền, hướng dẫn để người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; thanh toán điện tử không dùng tiền mặt trong các giao dịch điện tử	20	Ngân sách địa phương	2023		UBND huyện; UBND xã, thị trấn
Tổng cộng:			943,1				

Danh mục nhiệm vụ, dự án và kinh phí sẽ được thay đổi, bổ sung theo sự chỉ đạo của các cơ quan chuyên môn cấp trên và tùy theo đặc điểm tình hình thực tế của địa phương